

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông
năm học 2020 - 2021**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Thực hiện đúng theo chỉ tiêu phân bổ của Sở Giáo dục và Đào tạo, 100% học sinh được nhập học theo danh sách do Sở gửi về.		
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo phân phối chương trình và sách giáo khoa hiện hành do Bộ Giáo dục quy định.		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Nhà trường và gia đình có quy chế phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, giáo dục toàn diện học sinh. Duy trì thường xuyên thông tin liên lạc hai chiều giữa nhà trường và gia đình. Hoạt động Ban đại diện CMHS đúng văn bản chỉ đạo hiện hành. Ban đại diện CMHS học sinh trường, lớp họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường, lớp có đủ thành phần, cơ cấu theo quy định tại điều lệ BDD CMHS do BGDDT ban hành. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt nội quy, quy định trong Điều lệ trường THPT, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Học sinh được tham gia vào các hoạt động truyền thống, các hoạt động trải nghiệm xã hội, các phong trào VHVN-TDĐT - Được hỗ trợ kinh phí hoạt động từ các nguồn đóng góp, Ban đại diện CMHS, kinh phí nhà trường. - Được giao lưu học hỏi giữa các lớp trong trường trong hoạt động ngoại khóa nhân các ngày lễ lớn trong năm và tham gia các phong trào hội thi do Ngành và trường phát động (học sinh giỏi, hội khỏe phù đồng,...). - Tham gia xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, cảnh quang môi trường sư phạm: xanh, sạch, đẹp. - Trường còn tổ chức cho học sinh đi thăm mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc di tích lịch sử địa phương.		
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Dự kiến kết quả đạt được trong năm: - Hạnh kiểm TB trở lên: $\geq 98\%$ - Học tập: Học sinh hoàn thành: 99,5%, học sinh không hoàn thành: 0,5% - Sức khỏe: 100% học sinh đạt yêu cầu về sức khỏe.		
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Trường sẽ phối hợp với chính quyền địa phương để duy trì sĩ số học sinh theo học trong năm tại trường.		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2020



Ngô Tấn Hưng

Biểu mẫu 10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông năm học 2019 - 2020

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	822	314	300	208
1	Tốt	798	300	292	206
	(tỷ lệ so với tổng số)	97.08%	95.54%	97.33%	99.04%
2	Khá	19	11	6	2
	(tỷ lệ so với tổng số)	2.31%	3.50%	2.00%	0.96%
3	Trung bình	2	1	1	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.24%	0.32%	0.33%	0.00%
4	Yếu	3	2	1	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.36%	0.64%	0.33%	0.00%
II	Số học sinh chia theo học lực	822	314	300	208
1	Giỏi	226	72	84	70
	(tỷ lệ so với tổng số)	27.49%	22.93%	28.00%	33.65%
2	Khá	299	97	108	94
	(tỷ lệ so với tổng số)	36.37%	30.89%	36.00%	45.19%
3	Trung bình	250	114	93	43
	(tỷ lệ so với tổng số)	30.41%	36.31%	31.00%	20.67%
4	Yếu	44	28	15	1
	(tỷ lệ so với tổng số)	5.35%	8.92%	5.00%	0.48%
5	Kém	3	3	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.36%	0.96%	0.00%	0.00%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	822	314	300	208
1	Lên lớp	811	304	299	208
	(tỷ lệ so với tổng số)	98.66%	96.82%	99.67%	100.00%
a	Học sinh giỏi	226	72	84	70
	(tỷ lệ so với tổng số)	27.49%	22.93%	28.00%	33.65%
b	Học sinh tiên tiến	299	97	108	94
	(tỷ lệ so với tổng số)	36.37%	30.89%	36.00%	45.19%
2	Thi lại	42	27	15	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	5.11%	8.60%	5.00%	0.00%
3	Lưu ban	11	10	1	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	1.34%	3.18%	0.33%	0.00%
4	Chuyển trường đến/đi	1 2	1 2	0 0	0 0
	(tỷ lệ so với tổng số)				
5	Bị đuổi học	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.00%			
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	11	5	5	1
	(tỷ lệ so với tổng số)	1.34%	1.59%	1.67%	0.48%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	0			
1	Cấp huyện	0			
2	Cấp tỉnh/thành phố	20	8	8	4
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0			
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	208			208
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	207			207
1	Giỏi	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.00%			

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
2	Khá	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.00%			
3	Trung bình	0			
	(Tỷ lệ so với tổng số)	0.00%			
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng	64			64
	(tỷ lệ so với tổng số)	30.77%			30.77%
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	386/436	160/154	132/168	94/114
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	4	0	1	3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2020



HIỆN TRƯỞNG

Ngô Tấn Hưng

Biểu mẫu 11

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông
năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	32	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	24	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	8	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	-
7	Bình quân lớp/phòng học	21/24	0.875
8	Bình quân học sinh/lớp	876/21	41.71
III	Số điểm trường	0	
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	23520	-
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	6500	-
VI	Tổng diện tích các phòng	4528	-
1	Diện tích phòng học (m ²)	1671	1.91
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	1533	-
3	Diện tích thư viện (m ²)	240	-
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	964	-
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	120	-
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	39	1.86
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	24	
1.1	Khối lớp 10	8	
1.2	Khối lớp 11	8	
1.3	Khối lớp 12	8	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	15	
2.1	Khối lớp 10	5	
2.2	Khối lớp 11	5	
2.3	Khối lớp 12	5	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	126	6.95
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	32	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	8	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	12		33		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2020

THƯỜNG HIỆU TRƯỞNG

SINH KHÁNH

Ngô Tấn Hưng

Biểu mẫu 12

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2020 - 2021**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	56	-	6	42	1	2	5	46	-	-	5	30	9	-
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	43	-	5	38	-	-	-	43	-	-	5	27	9	-
1	Văn	6	-	1	5	-	-	-	6			-	6	-	-
2	Toán	6	-	1	5	-	-	-	6			-	2	4	-
3	Lý	4	-	2	2	-	-	-	4			-	4	-	-
4	Hóa	3	-	-	3	-	-	-	3			-	1	2	-
5	Sinh	2	-	-	2	-	-	-	2			1	1	-	-
6	Sử	3	-	-	3	-	-	-	3			1	2	-	-
7	Địa	4	-	1	3	-	-	-	4			1	2	-	-
8	GDCD	1	-	-	1	-	-	-	1			-	-	-	-
9	Tiếng anh	5	-	-	5	-	-	-	5			-	5	-	-
10	Thể dục	3	-	-	3	-	-	-	3			1	2	-	-
11	Công nghệ	2	-	-	2	-	-	-	2			-	1	1	-
12	Tin học	2	-	-	2	-	-	-	2			-	-	2	-
13	GDQP-AN	1	-	-	1	-	-	-	1			1	-	-	-
14	GV tâm lý	1	-	-	1	-	-	-	1			-	1	-	-
II	Cán bộ quản lý	3	-	1	2	-	-	-	3	-	-	-	3	-	-
1	Hiệu trưởng	1	-	1	-	-	-	-	1			-	1	-	-
2	Phó hiệu trưởng	2	-	-	2	-	-	-	2			-	2	-	-
III	Nhân viên	10	-	-	2	1	2	5	-	-	-	-	-	-	-
1	Nhân viên văn thư	1	-	-	-	-	1	-							
2	Nhân viên kế toán	1	-	-	1	-	-	-							
3	Nhân viên CNTT - Thủ quỹ	1	-	-	1	-	-	-							
4	Nhân viên y tế	1	-	-	-	-	1	-							
5	Nhân viên thư viện	1	-	-	-	1	-	-							
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	-	-	-	-	-	-	-							
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-							
8	Bảo vệ	3	-	-	-	-	-	3							
9	Phục vụ	2	-	-	-	-	-	2							

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Tấn Hưng